TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/DS-ST
Ngày: 05-6-2017
Về việc "Tranh chấp về nghĩa vụ thoát nước mưa và nước thải"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nghĩa.

2. Bà Phạm Thị Châu Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2016/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2016 về việc "Tranh chấp về nghĩa vụ thoát nước mưa và nước thải" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S - Sinh năm 1946 - Địa chỉ: ấp 1, xã MTB, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt);

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: ấp 1, xã MTB, huyện H, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Hồ Tấn Đ - Sinh năm 1971 - Địa chỉ: ấp 1, xã MTB, huyện H, tỉnh Long An. (Văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 01 năm 2017). (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Tấn Đ - Sinh năm 1971 - Địa chỉ: ấp 1, xã MTB, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 9 năm 2016, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn S trình bày và yêu cầu:

Năm 2001, ông xây nhà trên thửa đất số 1182, tờ bản đồ số 8, xã MTB, huyện H. Năm 2013, vợ chồng bà Nguyễn Thị L ông Hồ Tấn Đ xây nhà trên thửa đất số 1183, giáp ranh thửa đất của ông. Bà L ông Đ xây thêm nhà tắm lợp tole, khi trời mưa, nước mưa chảy hết sang phần đất của ông. Ông nhiều lần yêu cầu khắc phục tình trạng nói trên nhưng bà L ông Đ không thực hiện.

Sự việc đã được Ban quản lý ấp 1 và Ủy ban nhân dân xã MTB hòa giải. Tại các buổi hòa giải này, bà L ông Đ hứa từ ngày 05 tháng 4 đến ngày 05 tháng 9 năm 2016 sẽ đặt ống thoát nước, làm máng xối nhà tắm để nước mưa không tràn qua nhà ông.

Bà L ông Đ làm máng xối và ống xả nước mưa không đạt yêu cầu. Đường ống nước phi 90mm của bà L ông Đ không đảm bảo thoát nước, nước xả chạy thẳng ra đường kênh (Sử dụng làm nước sinh hoạt) của ông gây ô nhiễm (Ông Đ không đào mương đắp bờ hoặc làm đường thoát nước thải, nước mưa riêng bên đất ông Đ); Bờ tường nhà bà L không tô đầu gạch, nước mưa rịnh tràn sang nhà ông; Còn 1 đoạn (Khu vệ sinh, nhà tạm) ông Đ chưa xây tường rào chắn nước.

Ông yêu cầu bà L ông Đ khắc phục tô đầu gạch ở bờ tường, xây thêm hàng rào, đào mương đắp bờ hoặc làm đường thoát nước thải, nước mưa riêng bên đất bà L ông Đ, cho chảy thẳng ra ao nhà bà L ông Đ, không cho chảy tràn sang đất nhà ông gây ô nhiễm.

– Theo Bản tự khai ngày 31 tháng 10 năm 2017, ông Hồ Tấn Đ, người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị L, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, trình bày:

Ông đã xây tường chắn đất, chắn nước nhưng tường gạch còn một số chỗ ông chưa tô xong. Ông đã đặt ống thoát nước mưa, nước thải nhà tắm ra phía sau, nước chảy xuống mương từ ngoài sông vô.

Nay ông S không đồng ý, ông chấp nhận tô lại đầu tường gạch và lắp đặt nối ống nước xả nước mưa và nước thải sinh hoạt ra đến ao của nhà ông.

Về yêu cầu xây tường phần tiếp theo, ông không đồng ý vì đã có vách tường nhà tạm; Yêu cầu đào mương đắp bờ ngăn nước mưa ông không đồng ý, do đường mương nước do ông S trình bày có 0,4m là đất của ông, nhà phía bên kia đất cao, đến nhà ông rồi đến nhà ông S, nước mưa tràn tự nhiên ra phía sau nhà của ông, không ảnh hưởng đến ông S.

– Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H nhận xét:

Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ

thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được đảm bảo.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ thoát nước mưa và nước thải theo yêu cầu của nguyên đơn.

Vụ việc được hòa giải ở cơ sở và ở Tòa án nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn S khởi kiện bà Nguyễn Thị L "Tranh chấp về nghĩa vụ thoát nước mưa và thoát nước thải", Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và các Điều 250 và 251 Bộ luật Dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[3] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn S:

[3.1] Theo Biên bản về việc xem xét thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp ngày 05 tháng 4 năm 2017 xác định:

Phần đất nhà ông S (Thửa số 1182) có hàng rào lưới B40, chân tường rào cao 30cm, có đà, cột, dài 27m (Có rào cả mặt phía sau);

Phần đất của ông Đ (Thửa số 1183) đã đổ đất nền cao hơn đất nhà ông S 1m (Thửa số 1182). Từ nhà chính ông Đ có xây tường gạch ống dài 18,5m, dày 20cm, cao 1,2m, không tô, không đà, không cột (Xây cặp hàng rào nhà ông S), phần tiếp theo chưa xây tường rào dài 8,5m (Đến mí rào phía sau nhà ông S).

Từ mí rào phía sau nhà ông S đến đầu mương nước của ông S dài 8,5m, từ mí mương nhà ông S đến mí ao nhà ông Đ dài 14,5m, hiện trạng bỏ trống, nước tràn tự nhiên. Ông S có vét 1 máng thoát nước (Rộng khoảng 35cm sau 30cm) từ mí rào phía sau nhà ông S xuống mương nước nhà ông S.

Từ nhà chính của ông Đ, có đường nước xả thải bằng ống nhựa PVC phi 90mm, đi qua nhà tắm của ông Đ, dài qua khỏi mí rào phía sau nhà ông S khoản 4m, cho chảy tự nhiên xuống máng nước ông S vét. Như vậy, từ cuối ống nước đến mí ao nhà ông Đ dài 19m.

[3.2] Tại phiên tòa, ông S yêu cầu và được ông Đ thống nhất nội dung: Ông Đ bà L có nghĩa vụ tô phần tường gạch (Tô đầu gạch) đoạn dài 18,5m và lắp đặt thêm ống nước xả thải và nước mưa dài 19m ra ao của ông Đ theo yêu cầu của ông S. Việc thống nhất nội dung trên của đương sự là tự nguyện, phù hợp với Biên bản hòa giải ngày 27 tháng 01 năm 2016, Biên bản làm việc ngày 05 tháng 8 năm 2016, Biên bản về việc xem xét thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp ngày 05 tháng 4 năm

2017 và phù hợp quy định tại các Điều 250 và 251 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[3.3] Xét việc ông S yêu cầu bà L ông Đ xây tường phần 8,5m còn lại (Từ mí tường hiện hữu đã xây đến cuối rào của ông S) và đào mương, đắp bờ ngăn nước mưa phần đất phía sau (Từ sau bờ rào nhà ông S), xét thấy: Ông Đ đã xây tường nhà vệ sinh và nhà tạm, nhà vệ sinh đã làm máng xối, nhà tạm đã tháo dỡ mái tole nhưng hiện nay tường vẫn còn; Phần đất phía sau của ông S và ông Đ là đều là đất trống, nước mưa chảy tràn tự nhiên. Tuy nhiên, yêu cầu của ông S là vượt quá yêu cầu ban đầu nên không có căn cứ xem xét.

[4] Bà Nguyễn Thị L và ông Hồ Tấn Đ là vợ chồng nên có nghĩa vụ liên đới thực hiện các nghĩa vụ.

[5] Về lệ phí: Yêu cầu của ông S được chấp nhận, bà L ông Đ phải chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Số tiền này, ông S đã tạm ứng và chi phí xong, buộc bà L có nghĩa vụ nộp trả lại cho ông S. Cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án.

[6] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, xét thấy: Yêu cầu của ông S được chấp nhận nên bà L ông Đ phải liên đới chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại ông S 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều Điều 250 và 251 của Bộ luật dân sự 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S đối với bà Nguyễn Thị L về "Tranh chấp về nghĩa vụ thoát nước mưa và thoát nước thải".

1. Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự: Bà Nguyễn Thị L và ông Hồ Tấn Đ có nghĩa vụ liên đới thực hiện việc tô vữa xi măng hoàn chỉnh phần tường gạch ống dày 20cm, dài 18,5m, cao 1,2m của ông Đ tại thửa số 1183 tờ bản đồ số 8 MTB (Phần giáp thửa số 1182 nằm cặp hàng rào nhà ông S); Đồng thời, tiếp tục lắp đặt, nối ống thoát nước mưa và nước thải bằng ống nhựa PVC đường kính 90mm, dài 19m (Nối với ống nước thải hiện hữu, đến mí ao nhà ông Đ).

2. Về lệ phí: Buộc bà Nguyễn Thị L và ông Hồ Tấn Đ liên đới chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; Số tiền này, ông Nguyễn Văn S đã tạm ứng và chi phí xong; Buộc bà L ông Đ có nghĩa vụ liên đới nộp trả lại cho ông Nguyễn Văn S 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (Phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải liên đới trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị L và ông Hồ Tấn Đ phải liên đới chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn S 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (Theo biên lai thu số 0007533 ngày 11 tháng 10 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

4. Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 05 tháng 6 năm 2017).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương